

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC - HỌC PHẦN
Học Kỳ 2 - Năm Học 2023-2024

Môn học/Nhóm **GD quốc phòng và AN – Lớp CCQ2330 A** Số tín chỉ: 5
CBGD **Nguyễn Trung Lục**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm môn học/học phần
1	2123300118	Hoàng Thị Hoài	An	07/08/2005	CCQ2330B	6.8	7.2	7.0
2	2123300065	Lương Hồng	Ân	23/02/2005	CCQ2330B	8.5	7.0	7.6
3	2123300058	Nguyễn Hà Kim	Anh	19/09/2005	CCQ2330B	7.4	8.2	7.9
4	2123300066	Doãn Thị Thu	Ánh	18/08/2005	CCQ2330B	7.6	7.0	7.2
5	2123300047	Bùi Thanh	Bình	27/09/2005	CCQ2330B	7.7	7.2	7.4
6	2123300033	Nguyễn Trần	Châu	04/03/2005	CCQ2330A	7.5	6.4	6.8
7	2123300019	Võ Minh	Chiến	02/11/2005	CCQ2330A	8.1	6.6	7.2
8	2123300026	Lê Trần Kiều	Diễm	05/04/2005	CCQ2330A	7.6	6.2	6.8
9	2123300037	Ung Thị Phương	Dung	15/09/2005	CCQ2330B	8.1	8.6	8.4
10	2123300053	Phan Thị Thùy	Dương	12/05/2005	CCQ2330B	7.9	6.4	7.0
11	2123300049	Đặng Nhất	Duy	12/10/2005	CCQ2330B	5.4	7.6	6.7
12	2123300007	Nguyễn Thái	Duy	28/02/2005	CCQ2330A	7.5	6.2	6.7
13	2123300045	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	15/12/2005	CCQ2330B	7.6	6.8	7.1
14	2123300055	Trần Thị Mỹ	Duyên	27/09/2005	CCQ2330B	7.3	8.2	7.8
15	2123300063	Võ Thị Thùy	Duyên	22/05/2005	CCQ2330B	6.9	7.2	7.1
16	2123300060	Nguyễn Xuân	Hiệp	21/06/2005	CCQ2330B	6.5	7.2	6.9
17	2123300050	Lý Minh	Hiếu	04/09/2005	CCQ2330B	6.2	8.6	7.6
18	2123300029	Trần Đức	Hoan	02/02/2005	CCQ2330A	7.1	6.6	6.8
19	2123300006	Phan Thị Thu	Hương	01/11/2005	CCQ2330A	8.1	6.0	6.8
20	2123300040	Huỳnh Gia	Huy	26/02/2005	CCQ2330B	6.6	8.4	7.7
21	2123300054	Lê Anh	Huy	24/05/2005	CCQ2330B	5.4	5.4	5.4
22	2123300071	Phạm Đức	Huy	01/01/2004	CCQ2330B	7.1	8.4	7.9
23	2123300030	Mai Hà	Khôi	17/08/2004	CCQ2330A	5.7	8.4	7.3
24	2123300027	Đặng Hoài Thiên	Kiều	22/09/2004	CCQ2330A	8.1	8.2	8.2
25	2123300113	Nguyễn Thúy	Kiều	09/01/2005	CCQ2330B	8.1	6.4	7.1

26	2123300061	Võ Thị Ngọc	Lan	11/01/2005	CCQ2330B	7.4	7.4	7.4
27	2123300068	Phan Thị Thúy	Liên	29/05/2005	CCQ2330B	8.9	7.4	8.0
28	2123300017	Bùi Đức	Long	14/08/2004	CCQ2330A	7.5	8.8	8.3
29	2123300003	Lê Cao Hoàng	Minh	18/03/2005	CCQ2330A	6.3	5.4	5.8
30	2123300001	Nông Hoài	Nam	15/01/2005	CCQ2330A	7.8	5.8	6.6
31	2123300041	Phạm Trung	Nam	23/01/2005	CCQ2330B	8	5.8	6.7
32	2123300031	Hoàng Thị Khánh	Ngân	12/10/2005	CCQ2330A	7.2	7.0	7.1
33	2123300032	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	14/08/2005	CCQ2330A	8.1	7.4	7.7
34	2123300044	Ngô Chí	Nguyên	08/08/2005	CCQ2330B	7.6	6.4	6.9
35	2121100125	Đặng Thị Thùy	Nhân	25/05/2003	CCQ2110D	0		0.0
36	2122260139	Nguyễn Đăng	Nhật	03/10/2002	CCQ2227D	8.4	7.6	7.9
37	2123300036	Trần Yến	Nhi	27/05/2005	CCQ2330B	6.2	7.0	6.7
38	2123300015	Trương Ngọc	Nhi	02/07/2005	CCQ2330A	7.1	6.8	6.9
39	2123300009	Trần Thị Thảo	Như	29/07/2005	CCQ2330A	6.4	6.6	6.5
40	2121130052	Phạm Thị Hồng	Phĩ	13/07/2003	CCQ2113B	7.8	6.2	6.8
41	2123300012	Bùi Minh	Phụng	03/11/2005	CCQ2330A	5.8	5.4	5.6
42	2121130049	Nguyễn Thị Kim	Phụng	25/09/2003	CCQ2113B	7.8	6.2	6.8
43	2123300069	Huỳnh Thị Kim	Phương	08/06/2005	CCQ2330B	7.1	8.6	8.0
44	2123300020	Lục Văn Vinh	Quang	30/07/2005	CCQ2330A	8.3	7.0	7.5
45	2123300039	Nguyễn Hoàng Nhật	Quang	12/12/2005	CCQ2330B	7.6	8.6	8.2
46	2123300067	Huỳnh Trần	Quyền	25/05/2005	CCQ2330B	8.4	8.6	8.5
47	2123300038	Muhamad	Saleh	01/09/2004	CCQ2330B	8.3	8.6	8.5
48	2123300004	Lộc Phước	Tài	26/03/2005	CCQ2330A	7.2	7.2	7.2
49	2123300002	Phan Tiến	Tài	16/04/2005	CCQ2330A	7.2	6.4	6.7
50	2123300014	Nguyễn Công	Thắng	25/10/2005	CCQ2330A	6.9	6.2	6.5
51	2123300078	Nguyễn Ngọc Diễm	Thanh	15/10/2005	CCQ2330A	7.8	7.0	7.3
52	2123300070	Đào Nguyễn Anh	Thư	05/05/2005	CCQ2330B	6.9	8.2	7.7
53	2123300025	Hồ Thị Anh	Thư	28/09/2005	CCQ2330A	7.6	6.2	6.8
54	2123300043	Nguyễn Thanh	Thư	14/10/2005	CCQ2330B	6.3	6.6	6.5
55	2123300022	Trần Thị Thu	Thùy	19/10/2005	CCQ2330A	7.2	7.0	7.1
56	2123300011	Phạm Trung	Tín	25/02/2005	CCQ2330A	8	6.8	7.3
57	2123300111	Huỳnh Chí	Tĩnh	25/04/2005	CCQ2330A	0		0.0
58	2123300059	Lê Thị Thùy	Trâm	21/05/2005	CCQ2330B	7.4	6.6	6.9
59	2123300035	Nguyễn Thùy	Trang	15/06/2005	CCQ2330A	7.2	6.0	6.5
60	2123300021	Nguyễn Thanh	Trúc	27/10/2005	CCQ2330A	7.2	7.8	7.6
61	2123300010	Phạm Thanh	Truyền	29/09/2002	CCQ2330A	7.1	6.4	6.7

62	2123300008	Lê Minh	Tú	18/02/2005	CCQ2330A	7.3	7.2	7.2
63	2123300056	Phan Văn	Tuấn	12/06/2004	CCQ2330B	7.9	7.4	7.6
64	2123300057	Châu Ngọc Nhã	Uyên	14/11/2005	CCQ2330B	7.3	6.6	6.9
65	2123300064	Phạm Văn	Viên	06/10/2005	CCQ2330B	7.2	8.0	7.7
66	2121070017	Âu Hoàng	Vũ	19/10/2003	CCQ2107A	7.4	6.8	7.0
67	2123300005	Nguyễn Ngọc Ánh	Vy	03/09/2005	CCQ2330A	6.9	5.2	5.9
68	2123300042	Trần Khả	Vy	17/10/2005	CCQ2330B	5.6	6.2	6.0

Tp. Thủ Đức, ngày 17 tháng 06 năm 2024

GIẢNG VIÊN

Nguyễn Trung Lục

Trường Cao Đẳng Công Thương TP.HCM

Phòng Quản Lý Đào Tạo

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH

Học Kỳ 2- Năm Học 2023-2024

Môn học/Nhóm
CBGD

GD quốc phòng và AN – Lớp CCQ2330 A
Nguyễn Trung Lục

Số tín chỉ: 5

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP. 2	BP. 3	BP. 4	BP. 5	ĐQT	Ghi chú
1	2123300118	Hoàng Thị Hoài	An	07/08/2005	CCQ2330B	6.0	6.5	6.5	8.3	6.0	6.8	
2	2123300065	Lương Hồng	Ân	23/02/2005	CCQ2330B	7.0	7.5	7.5	8.7	10.0	8.5	
3	2123300058	Nguyễn Hà Kim	Anh	19/09/2005	CCQ2330B	7.0	8.0	6.5	5.3	10.0	7.4	
4	2123300066	Doãn Thị Thu	Ánh	18/08/2005	CCQ2330B	8.0	7.0	6.5	9.0	7.0	7.6	
5	2123300047	Bùi Thanh	Bình	27/09/2005	CCQ2330B	8.5	7	7.5	7.3	8	7.7	
6	2123300033	Nguyễn Trần	Châu	04/03/2005	CCQ2330A	6.5	7.0	6.5	8.3	8.0	7.5	
7	2123300019	Võ Minh	Chiến	02/11/2005	CCQ2330A	6.5	7.0	7.5	8.7	9.0	8.1	
8	2123300026	Lê Trần Kiều	Diễm	05/04/2005	CCQ2330A	6.5	7.0	6.5	7.7	9.0	7.6	
9	2123300037	Ung Thị Phương	Dung	15/09/2005	CCQ2330B	7.0	7.0	6.5	9.0	9.0	8.1	
10	2123300053	Phan Thị Thùy	Dương	12/05/2005	CCQ2330B	8.0	7.0	7.5	6.3	10.0	7.9	
11	2123300049	Đặng Nhất	Duy	12/10/2005	CCQ2330B	6.0	6.5	7.0	0.0	9.0	5.4	
12	2123300007	Nguyễn Thái	Duy	28/02/2005	CCQ2330A	5.5	6.5	6.5	9.0	8.0	7.5	
13	2123300045	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	15/12/2005	CCQ2330B	6.5	6.5	7.5	6.3	10.0	7.6	
14	2123300055	Trần Thị Mỹ	Duyên	27/09/2005	CCQ2330B	6.0	7.0	6.5	6.7	9.0	7.3	
15	2123300063	Võ Thị Thùy	Duyên	22/05/2005	CCQ2330B	7.0	5.0	7.5	5.3	9.0	6.9	
16	2123300060	Nguyễn Xuân	Hiệp	21/06/2005	CCQ2330B	5.5	5.5	6.5	5.0	9.0	6.5	
17	2123300050	Lý Minh	Hiếu	04/09/2005	CCQ2330B	7.0	8.0	7.0	2.7	8.0	6.2	
18	2123300029	Trần Đức	Hoan	02/02/2005	CCQ2330A	6.5	6.5	7.5	8.7	6.0	7.1	
19	2123300006	Phan Thị Thu	Hương	01/11/2005	CCQ2330A	7.0	7.5	6.5	9.0	9.0	8.1	
20	2123300040	Huỳnh Gia	Huy	26/02/2005	CCQ2330B	7.5	6.0	7.0	5.0	8.0	6.6	
21	2123300054	Lê Anh	Huy	24/05/2005	CCQ2330B	6.5	6.5	7.0	0.0	9.0	5.4	
22	2123300071	Phạm Đức	Huy	01/01/2004	CCQ2330B	8.0	7.0	7.0	6.0	8.0	7.1	
23	2123300030	Mai Hà	Khôi	17/08/2004	CCQ2330A	7.0	6.0	6.5	2.3	8.0	5.7	
24	2123300027	Đặng Hoài Thiên	Kiều	22/09/2004	CCQ2330A	6.5	7.0	7.5	8.7	9.0	8.1	
25	2123300113	Nguyễn Thúy	Kiều	09/01/2005	CCQ2330B	6.5	7.0	6.5	9.3	9.0	8.1	
26	2123300061	Võ Thị Ngọc	Lan	11/01/2005	CCQ2330B	7.0	7.5	6.5	6.3	9.0	7.4	

27	2123300068	Phan Thị Thúy	Liên	29/05/2005	CCQ2330B	9.0	9.0	7.5	9.3	9.0	8.9	
28	2123300017	Bùi Đức	Long	14/08/2004	CCQ2330A	8.0	7.5	7.5	6.7	8.0	7.5	
29	2123300003	Lê Cao Hoàng	Minh	18/03/2005	CCQ2330A	6.5	7.0	6.5	6.0	6.0	6.3	
30	2123300001	Nông Hoài	Nam	15/01/2005	CCQ2330A	5.5	6.5	7.5	9.7	8.0	7.8	
31	2123300041	Phạm Trung	Nam	23/01/2005	CCQ2330B	6.5	6.0	7.5	9.0	9.0	8.0	
32	2123300031	Hoàng Thị Khánh	Ngân	12/10/2005	CCQ2330A	7	6.5	6.5	6.3	9	7.2	
33	2123300032	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	14/08/2005	CCQ2330A	7.0	7.0	6.5	9.0	9.0	8.1	
34	2123300044	Ngô Chí	Nguyên	08/08/2005	CCQ2330B	6.0	5.5	6.6	8.7	9.0	7.6	
35	2121100125	Đặng Thị Thùy	Nhân	25/05/2003	CCQ2110D						0.0	
36	2122260139	Nguyễn Đăng	Nhật	03/10/2002	CCQ2227D	7.0	6.5	7.5	9.0	10.0	8.4	
37	2123300036	Trần Yến	Nhi	27/05/2005	CCQ2330B	9.0	7.0	7.5	0.0	10.0	6.2	
38	2123300015	Trương Ngọc	Nhi	02/07/2005	CCQ2330A	6.0	6.0	6.5	6.7	9.0	7.1	
39	2123300009	Trần Thị Thảo	Như	29/07/2005	CCQ2330A	6.5	4.0	6.5	6.0	8.0	6.4	
40	2121130052	Phạm Thị Hồng	Phĩ	13/07/2003	CCQ2113B	7.0	7.0	6.5	9.0	8.0	7.8	
41	2123300012	Bùi Minh	Phụng	03/11/2005	CCQ2330A	6.0	7.0	6.5	2.7	8.0	5.8	
42	2121130049	Nguyễn Thị Kim	Phụng	25/09/2003	CCQ2113B	6.0	6.5	6.5	9.7	8.0	7.8	
43	2123300069	Huỳnh Thị Kim	Phương	08/06/2005	CCQ2330B	7.0	7.0	7.5	5.0	9.0	7.1	
44	2123300020	Lục Văn Vinh	Quang	30/07/2005	CCQ2330A	8.0	6.0	6.5	8.7	10.0	8.3	
45	2123300039	Nguyễn Hoàng Nhật	Quang	12/12/2005	CCQ2330B	6.5	6.5	7.0	6.7	10.0	7.6	
46	2123300067	Huỳnh Trần	Quyền	25/05/2005	CCQ2330B	8.5	8.0	7.0	7.7	10.0	8.4	
47	2123300038	Muhamad	Saleh	01/09/2004	CCQ2330B	7.0	7.0	7.0	9.7	9.0	8.3	
48	2123300004	Lộc Phước	Tài	26/03/2005	CCQ2330A	6.5	6.0	7.5	8.3	7.0	7.2	
49	2123300002	Phan Tiến	Tài	16/04/2005	CCQ2330A	6.5	7.0	6.5	6.3	9.0	7.2	
50	2123300014	Nguyễn Công	Thắng	25/10/2005	CCQ2330A	6.0	5.0	7.5	6.0	9.0	6.9	
51	2123300078	Nguyễn Ngọc Diễm	Thanh	15/10/2005	CCQ2330A	6.5	6.5	7.5	8.0	9.0	7.8	
52	2123300070	Đào Nguyễn Anh	Thư	05/05/2005	CCQ2330B	6.5	6.0	6.5	5.7	9.0	6.9	
53	2123300025	Hồ Thị Anh	Thư	28/09/2005	CCQ2330A	6.5	6.0	6.5	8.0	9.0	7.6	
54	2123300043	Nguyễn Thanh	Thư	14/10/2005	CCQ2330B	6.5	6.0	6.5	4.7	8.0	6.3	
55	2123300022	Trần Thị Thu	Thùy	19/10/2005	CCQ2330A	7.0	9.0	6.5	5.0	9.0	7.2	
56	2123300011	Phan Trung	Tín	25/02/2005	CCQ2330A	6.5	6.5	6.5	9.3	9.0	8.0	
57	2123300111	Huỳnh Chí	Tình	25/04/2005	CCQ2330A						0.0	
58	2123300059	Lê Thị Thùy	Trâm	21/05/2005	CCQ2330B	6.0	7.0	7.5	6.7	9.0	7.4	
59	2123300035	Nguyễn Thùy	Trang	15/06/2005	CCQ2330A	6.5	6.0	7.5	6.3	9.0	7.2	
60	2123300021	Nguyễn Thanh	Trúc	27/10/2005	CCQ2330A	6.5	6.5	6.5	6.3	9.0	7.2	
61	2123300010	Phạm Thanh	Truyền	29/09/2002	CCQ2330A	6.5	7.0	6.5	7.0	8.0	7.1	
62	2123300008	Lê Minh	Tú	18/02/2005	CCQ2330A	6.5	5.0	7.5	8.0	8.0	7.3	

63	2123300056	Phan Văn	Tuấn	12/06/2004	CCQ2330B	6.0	8.0	7.0	8.3	9.0	7.9	
64	2123300057	Châu Ngọc Nhã	Uyên	14/11/2005	CCQ2330B	5.5	6.0	7.5	7.0	9.0	7.3	
65	2123300064	Phạm Văn	Viên	06/10/2005	CCQ2330B	6.5	6.5	7.5	5.0	10.0	7.2	
66	2121070017	Âu Hoàng	Vũ	19/10/2003	CCQ2107A	7.0	7.0	6.5	6.7	9.0	7.4	
67	2123300005	Nguyễn Ngọc Ánh	Vy	03/09/2005	CCQ2330A	5.5	6.0	6.5	6.3	9.0	6.9	
68	2123300042	Trần Khả	Vy	17/10/2005	CCQ2330B	7.0	8.0	6.5	0.0	9.0	5.6	

Thủ Đức, ngày 17 tháng 06 năm 2024

GIẢNG VIÊN

Nguyễn Trung Lục